

TÙY BÚT

MỘT CHUYẾN ĐI

*Mén tặng những bạn VN phục vụ
cho Quý TTQT*

Tân ngồi ăn ở quán Quang An, một quán “tìm xẩm” nhỏ tại thành phố Sài Kung ở vùng New Territories ở Hồng Kông. Mọi lần, khi ghé đến Hồng Kông, Tân không nghĩ đến Sài Kung, nhưng lần này Tân lại thích lại đây ăn sáng, và nhìn ra biển, tâm trạng ỉn ỉu, chán chường.

Quang An nằm trên đường Hải phòng, và Sài Kung là tiếng người Tàu gọi cho Sài gòn. Cạnh đường Hải phòng là đường Monkay, rồi đường Cần Thơ và đường Hà nội. Thành phố Sài Kung nhỏ bé, nhà cửa cũ kỹ, đường xá chật chội, rác rến, làm Tân nhớ Sài gòn, các vùng chợ cũ, vùng Bàn cờ, vùng Tân Định.

Sau hai tuần họp làm việc tại Singapore, và không có kết quả gì, và buổi họp kế tiếp sẽ được diễn ra sau ba tháng tới, mọi người trong phái đoàn đã trở về Mỹ. Riêng Tân còn ghé lại Hồng Kông mấy ngày nghỉ ngơi.

Tân giúp việc cho quỹ tiền tệ Quốc tế tại Hoa thịnh Đồn. Phái đoàn đi hội nghị Singapore gồm ba người trong đó có Tân. Mục đích của hội nghị là giải quyết vụ chính phủ Singapore xin quỹ TTQT bảo đảm cho một dịch vụ buôn bán với Cộng sản Việt Nam.

Sáu tháng trước đó, theo lời yêu cầu của chính phủ Singapore quỹ TTQT có đem ra mổ xẻ dự án xin tài trợ, hoặc bảo đảm cho Chính phủ này trong một dịch vụ với Cộng sản Việt Nam. Quỹ TTQT thường thường không dính líu đến những nước Cộng sản vì thành tích bất hảo về việc trả lại nợ cũ. Nhưng dự án này do Singapore đưa ra đã lâu và sau chuyến viếng thăm của Thủ tướng Lý Quang Diệu, các viên chức cao cấp của ngân hàng này miễn cưỡng đem dự án này ra mổ xẻ, và Tân được đề nghị góp ý kiến, và bàn thảo trong nhóm chuyên viên của quỹ.

Singapore nhỏ bé, nhưng là nơi để chuyển vận và giao dịch buôn bán hàng hoá cho cả vùng Đông Nam Á Châu, từ Ấn Độ Bangladesh, cho đến Phi luật Tân, Nam dương Úc châu. Singapore phồn thịnh, và chỉ sống nhờ buôn bán.

Nhờ ưu điểm đó mà Singapore đã giúp Mã lai Á bán cao su đi khắp thế giới. Sau khi Việt Nam tự do mất, các nhà buôn và các nhà trồng tiá cao su người Pháp đã qua lập văn phòng buôn bán cao su tại đây, như hãng Michelin, Plantation des Terres Rouges, v.v...

Mấy năm sau khi tiến chiếm miền Nam, và quốc hữu hoá tất cả các đồn điền về cho chính phủ cộng sản, thì việc khai thác cao su trở nên uế oải, cũng như mọi khai thác kinh tế khác, của những nước cộng sản, mức sản xuất cao su sút kém, phẩm chất không đủ để cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Trước thế chiến thứ hai, Việt Nam đứng hàng nhì về sản xuất và xuất cảng cao su, sau Mã lai Á, với trên 200.000 tấn mỗi năm.

Trong những năm chinh chiến quốc cộng, từ 62 đến 75, mức sản xuất chỉ còn lỏi 75.000 tấn và số xuất cảng xuống còn 50.000 tấn mỗi năm. Người Pháp đã hầu như độc quyền về việc xuất cảng này, vì họ xuất cảng số cao su mà họ tự sản xuất lấy qua thị trường Pháp và Phi châu.

Nay đuổi người Pháp đi rồi, bọn cộng sản đã chơi với vì không tìm ra được thị trường, và cũng không mấy nước chịu mua, ngoại trừ Nga và các nước chư hầu của Nga, mà ngoại tệ thì không có để trả.

Và cứ theo cái đà này thì không bao lâu nữa tất cả những đồn điền cao su tại Việt Nam, có hơn 200.000 mẫu tây, sẽ có thể điều tàn

hết, không cứu sống lại được.

Các nhà buôn Singapore thì muốn khai thác tình trạng Việt Nam, nói rằng giúp đỡ, nhưng cốt để thu lợi nhiều về phần họ. Tuy vậy, họ cũng biết những điều kiện làm ăn tại Việt Nam không dễ dàng gì, cho nên họ mới đề nghị lên chính phủ Singapore tìm kiếm sự bảo đảm quốc tế cho việc đầu tư của họ qua Việt Nam. Và quỹ TTQT đã được chính phủ Singapore yêu cầu nghiên cứu và giúp đỡ cho Singapore đầu tư qua Việt Nam.

Sau khi nghiên cứu dự án, chuyên viên của quỹ TTQT nhận thấy rằng quỹ không thể giúp thẳng đến Việt Nam vì Việt Nam không phải là hội viên của Quỹ, và cũng không thể bảo đảm cho Singapore được, mà chỉ có thể giúp cho Pháp vay vốn với nhẹ lãi, trong 10 đến 20 năm. Nếu chẳng hạn như hãng Michelin bằng lòng đầu tư vào Việt Nam thì quỹ sẽ cho vay để người Pháp tự chăm bón, trông tiả, khai thác và biến chế cao su và xuất cảng lấy.

Người đầu tư Singapore có thể hợp tác với Pháp để lãnh một phần cao su xuất cảng ra.

Lập trường của quỹ là chỉ có thể giúp cho hội viên của quỹ đã có thành tích tốt trong việc trả lại nợ, và chịu nghe theo những khuyến cáo của quỹ.

Nhận xét cuối cùng của quỹ là nếu giúp cho Pháp thì cũng gián tiếp giúp cho cộng sản Việt Nam.

Vì vậy mới có cuộc hội nghị tay tư giữa quỹ TTQT, Pháp (và hãng Michelin), Singapore và cộng sản Việt Nam.

Hội nghị đã kéo dài gần hai tuần, nhưng chưa đạt kết quả, cũng vì Việt cộng không chịu nhượng bộ những điểm nhỏ nhỏ, đối với thế giới tự do, nhưng họ là then chốt ghê gớm lắm.

Quỹ đề nghị với hội nghị :

1.) Giúp vốn trung hạng cho Pháp vay, với nhẹ lãi, để đầu tư vào Việt Nam, trong việc khai thác lại những vườn cao su bị bỏ hoang của người Pháp trước đây.

2.) Cao su sản xuất sẽ được xuất cảng và một số ngoại tệ nào đó sẽ được trao lại cho Việt Nam;

3.) Quỹ cần được bảo đảm của Việt Nam chấp nhận những điều

kiện của Quý và của Pháp đưa ra, giúp cho việc khai thác có hiệu quả;

4.) Quý mong muốn người Singapore cộng tác với Pháp trong việc đầu tư này.

Pháp chấp nhận sự giúp đỡ của quý TTQT, và bằng lòng đầu tư vào Việt Nam, và Việt Nam phải chấp nhận những điều kiện tối cần như sau :

1.) Pháp sẽ đầu tư vào Việt Nam từ 40 đến 50.000.000 MK trong vòng năm năm, bằng máy móc, nhân viên, phân bón ;

2.) Chương trình đầu tư và khai thác sẽ kéo dài trong vòng tối thiểu là 30 năm ;

3.) Pháp được tự do nhập cảng dụng cụ và chuyên viên, không bị kiểm soát và bị ràng buộc bởi những luật lệ hiện thời của Việt nam, xét là khó khăn cho ai đầu tư vào Việt Nam ;

4.) Pháp có thể tuyển dụng những nhân viên cũ của Pháp trước đây, và trả lương theo công thức của Pháp ;

5.) Pháp chỉ muốn khai thác những đồn điền của họ trước đây, và được cộng sản trao trả lại cho họ, ít nhất cũng trong vòng 30 năm.

6.) Tổng số ngoại tệ thu về sẽ chia ra làm 3 phần :

A. Trả lại nợ cho quý TTQT (trong vòng 10 năm, vốn lẫn lời).

B. Trả lại tiền đầu tư của Pháp và của Singapore (20).

C. Số còn lại sẽ chia hai : 1/2 cho Pháp và Singapore và 1/2 cho Việt Nam. Việt cộng thì hình như quan tâm ít đến khía cạnh kinh tế, và chỉ khư khư muốn bảo vệ mấy điểm mà bọn chúng cho là then chốt, như là :

1.) Chủ quyền của cộng sản VN là tối cao, không ai được xê xọn vào mà trong đó việc tuyển chọn nhân công và việc định mức lương phải được cộng sản cho phép mới được.

2.) Sở hữu chủ những vườn cao su là của cộng sản, chúng muốn giao sở nào là Pháp phải nhận sở ấy, Pháp không có quyền đòi hỏi cộng sản phải trả lại những sở cao su của Pháp trước đây lại cho Pháp.

Ngoài ra việt cộng lại đưa thêm mấy điều kiện thứ yếu nữa :

— Pháp không được nhập cảng quá 100 chuyên viên, và không

được đem người có gốc gác Việt Nam trở về làm việc ;

— Số vốn Pháp đầu tư sẽ được về trong vòng 30 năm thay vì 20 năm do Pháp đề nghị.

Sau hai tuần bàn thảo, và trong khi ấy phái đoàn VC đã gọi hàng trăm lần điện thoại về Hà nội, lập trường của Hà nội vẫn không thay đổi, đưa đến sự từ chối hợp tác của Pháp, cũng như của quỹ TTQT, mặc dầu Pháp đã đưa ra những dự án hợp tác kinh tế giữa Pháp và Nga, hoặc với những nước chư hầu của Nga, trong đó Pháp đều được hưởng những điều kiện như Pháp đưa ra cho Việt cộng.

Như vậy là hội nghị đã hoàn toàn thất bại trong dự án muốn giúp cho cộng sản Việt Nam, chống nạn đói khổ cho hơn 50 triệu người, mà Liên Hiệp Quốc cho rằng đã khổ cực nhất thế giới.

Hội nghị sẽ trở lại họp sau ba tháng, cốt để cho bọn đầu xỏ Hà nội thấu hiểu vấn đề hơn.

Những ngày ở lại Singapore, tối tối Tân vẫn đi ăn, và giao thiệp với gia đình ông Phạm... mà trước đây làm tham vụ toà đại sứ Việt Nam tại Singapore, và với gia đình Hoàng lê Hợp, mà chồng là đại diện cho hãng Michelin của Pháp tại Đông nam Á.

Nếu chỉ nghĩ rằng bọn VC rất cần ngoại tệ và chúng sẽ giải quyết sự khan hiếm cũng như mọi nước khác trên thế giới, thì sẽ chẳng cần gì buổi hội nghị cả. Sự thất bại về kinh tế của các nước cộng sản là đương nhiên, mà nguồn gốc chắc chắn là vì chủ thuyết Mác lê, không cho bọn chúng giải quyết gì được cả.

Hiện giờ bọn con buôn Singapore và Hồng Kông đã thu lợi đến phân nửa, số ngư sản của VN sản xuất ra đều phải do chúng vào bao bì lại mới bán ra được.

Và vì vậy VC chỉ thu được một nửa ngoại tệ, để cho các nhà buôn ngoại quốc khác thu lượm phân nửa kia. Còn các sản phẩm khác, thì không cạnh tranh nổi với các nước láng giềng, như Thái Lan, Hồng Kông v.v... như trái cây đông lạnh, bún bánh phở, nước mắm, mắm, mứt, bánh v.v...mà hơn một triệu người Việt Hải ngoại vẫn phải mua qua ngõ Thái Lan hay Hồng Kông ; mặc dầu nhân

công của Việt Nam rất rẻ, nhưng vì phẩm chất xấu, đã không tìm kiếm ra thị trường.

Tân đã thu thập những sản phẩm VC, nhờ ông Phạm giúp để so sánh với những sản phẩm khác và nhận thấy rằng, sản phẩm VC thì ăn ngon, nhưng vì thiếu kỹ thuật biến chế và cách trình bày không đẹp mắt, đã là lý do của thất bại.

Tân nghĩ lại bọn Trung cộng cách đây mười năm cũng như bọn VC bây giờ. Không có một kỹ thuật gì cả. Tàu yếu thì xuất cảng qua Hồng Kông, bằng lu to tướng, nặng nề và kèn càng, nay chúng đã có những nhà máy tối tân để vô chai, đậy nắp đẹp đẽ, chúng đã có những nhà máy plastic làm bao bì rất tinh vi, nhờ vậy mức sản xuất đã gia tăng gấp bội. Những nhà máy mới tại Trung cộng đều do những nhà đầu tư ngoại quốc đem vào, đổi lại những điều kiện làm ăn dễ dàng và cởi mở. Tân được quen biết mấy nhà kinh doanh như vậy. Một nhóm đã đầu tư ba nhà máy vào Trung cộng.

Nhà máy thứ nhất làm bột lúa loại rẻ tiền, có thể bột 500 trăm lần rồi vớt bỏ. Nhà máy này có thể sản xuất được 15 triệu máy mỗi năm. 90% để bán tại Trung cộng. 10% để xuất cảng. Chỉ 10% phần trăm thôi mà nhà đầu tư có thể thu về tiền đầu tư trong vòng 18 tháng. Giá mỗi bột lúa xuất cảng chỉ 60c/US, nhà máy này chỉ tốn có 1.000.000 đồng đô la mà thôi. Sau đó nhà đầu tư vẫn tiếp tục kiếm lời trong 15 năm liên tiếp.

Nhà máy thứ hai là nhà máy sơn thoa môi. Nhà máy này sản xuất được 40. triệu cây sơn mỗi năm. 90% để bán tại trong nước, 10% sẽ xuất cảng, cho thị trường Á châu. Ngoại tệ thu về cho 4.000.000 cây sơn là 500.000 đô la mỗi năm sẽ giúp nhà đầu tư thu lại vốn trong vòng 3 năm, và tiếp tục thu lợi như vậy trong vòng 15 năm.

Nhà máy thứ ba là nhà máy rửa và ép lông vịt, để xuất cảng qua Pháp và Đức. Nhà máy chỉ tốn có 650.000 mỹ kim, và mới 6 tháng đầu đã xuất cảng được trên 750.000 mỹ kim lông vịt. Nhà đầu tư được thu ngoại tệ về trước, sau đó được chia 30% lời mỗi năm, có thể lên tới trên nửa triệu mỹ kim mỗi năm.

Tân cũng nhận thấy rất nhiều những dự án khác, mà Trung cộng phải hy sinh rất nhiều để có thể có kỹ thuật để cạnh tranh.

Tỉ dụ như họ cho phép đầu tư vào khách sạn với những điều kiện

rất hấp dẫn. Nhà đầu tư ngoại quốc có quyền đem vào nhân viên, máy móc, vật liệu và dụng cụ, không có hạn chế nào. Nhà đầu tư có quyền tuyển chọn nhân viên Trung cộng và muốn trả lương bao nhiêu cũng được.

Khách sạn được điều hành hoàn toàn theo lối Âu Mỹ, tiêu chuẩn Quốc tế v.v... Họ cho nhà đầu tư được hưởng tất cả tiền lợi khi khai thác khách sạn và trong vòng 15 năm, sau đó quyền sở hữu lại trở về với Trung cộng.

Các nhà đầu tư thì thấy rằng với mức độ du khách tới lui Trung cộng hiện giờ, thì chỉ trong vòng năm năm là thu về đủ ngoại tệ đầu tư, và vì vậy việc vay, hay gọi vốn đầu tư vào Trung cộng rất dễ dàng. Và điều đó là nhờ ở cái không khí hiểu biết của những nhà lãnh đạo Trung cộng bây giờ.

Tân được biết Quỹ TTQT mà Tân là một chuyên viên, không mấy hăng say giúp đỡ cho VC, nhưng Tân nghĩ rằng, nếu bọn đầu sỏ VC mà coi mở ý thức được, cần làm điều gì cho dân đói đói khổ, thì Tân có thể giúp đỡ phần nào, ở địa vị một chuyên viên về tiền tệ. Tân chỉ mong rằng, bọn VC chỉ coi mở bằng 10% bọn Trung cộng, thì vấn đề cũng trở nên bớt nan giải đi rất nhiều.

Tân nghĩ bọn VC cần ngoại tệ, thì việc làm sở hữu chủ mấy vườn cao su có quan hệ gì đối với việc thu hồi ngoại tệ vào cho nước họ ? Và việc thu dụng nhân công vào làm cho mấy nhà đầu tư ngoại quốc, thì phải để mặc cho họ tìm kiếm và tuyển dụng, thì mới hội đủ những điều kiện tài lực, và tại sao bọn VC cứ khư khư muốn xiá vào những việc con con này ? Để hỏng đại sự ?

Phải chăng vì những việc nhỏ đó, chạm đến ý thức hệ của cộng sản là không ai có quyền làm sở hữu chủ, ngoài đảng ra.

Những anh chàng VC ngồi chỉ biết đưa đề nghị, nhưng chẳng bao giờ có tí quyền hành chi để bàn cãi, và cứ mỗi giờ lại xin nghỉ giải lao để gọi điện thoại về Hà nội, mà lập trường của mấy anh già tại đó là đảng trên hết ; và tất cả là kẻ thù của đảng ; không thể tin ai được cả, nhất là những thằng thực dân chủ những đồn điền cao su trước đây.

Tất cả chuyên viên tiền tệ của thế giới tự do đều một mực nghĩ rằng VC vẫn cần ngoại tệ, mà đem ngoại tệ về, chúng lại không

muốn mà chỉ muốn làm chủ những cây cao su, làm chủ đất đỏ hay đất cát, tại những vườn cao su ấy để làm gì?

Chúng đang đói, đang thiếu ngoại tệ?

Tân nhìn dân Singapore với đồng lương lao động đã tăng lên đến trên 120 mỹ kim mỗi tháng, so với lao động tại Mã hay Thái chỉ mới 50 mỹ kim mỗi tháng mà thôi, và trong khi đó lao động tại Việt Nam chỉ 3 mỹ kim mỗi tháng.

Tân biết rằng so sánh như trên không đúng 100% nhưng cũng là một lối so sánh để biết được sự chênh lệch về mức sống của thế giới tự do.

Dân Singapore, hề có công việc làm là được chính phủ cấp cho nhà ở và chỉ dùng 1/3 đồng lương là đủ trả nợ tiền mua nhà nói trên trong vòng 20 năm. Nhờ chính sách này mà dân Singapore thật sung túc, nhà cửa mọc lên khang trang, cao ốc đầy rẫy, đường sá sạch sẽ, và công việc làm ăn thịnh vượng vô cùng.

Những ngày hội nghị Tân khổ tâm, nhọc trí vì những cái ngu xuẩn không đáng của những tên đầu sỏ Hà nội, khiến cho sự hăng say giúp đỡ của nhiều người, chẳng tiến được bước nào. Khách quan mà nhìn Tân thấy nhục nhã, chủ quan mà nhìn Tân thấy đau đớn cho toàn dân Việt Nam.

Người Nhật họ đâu có mỏ sắt, nhưng đã sản xuất sắt hàng đầu trên thế giới, sản xuất xe hơi thứ nhì thế giới, máy điện tử hàng nhì trên thế giới. Vậy làm chủ mỏ sắt, mỏ đồng, mỏ than làm chi, nếu không đủ kỹ thuật để tận dụng sản xuất nó?

Đã qua 12 giờ trưa, mà Tân vẫn còn ngồi thờ người ra ở quán Quang An, đầu óc thần thờ, suy nghĩ vẩn vơ. Nười bồi bàn nhắc Tân uống thêm trà, chàng mới nhớ ra là mình đã ngồi trên 3 tiếng đồng hồ tại đây với mấy đĩa "tìm xám". Tân hơi ngượng gọi thêm la ve, và gọi thêm thức tráng miệng.

Từ Hồng Kông bay qua Singapore, rồi trở lại Hồng Kông, Tân đã qua lại trên không trời VN mấy bận mà không sao thăm viếng được Việt Nam, và Tân cũng nhận thấy bất lực trước những vấn đề thấy ra thật đơn giản, nhưng mà không làm sao giải quyết được với loại chủ thuyết điên cuồng của cộng sản.

Tân nghĩ rằng đường lối của quỹ TTQT, sau bao năm kinh nghiệm làm việc với cộng sản là rất đúng, và nếu gạt hết những thiên nghĩ chủ quan thì Tân thấy bọn VC không cách gì giải quyết nạn đói kém trong nước nếu đặt đảng lên trên tất cả, vì Tân cũng dư biết là bọn đầu sỏ này cũng chẳng tin gì đảng của chúng, nhưng chúng phải cần dựa trên đảng để mà tị và để mà tồn tại.

Ngày hôm sau Tân lại trở về Hoa Thịnh Đốn, đem theo một bài toán không đáp số, và có lẽ còn lâu mới tìm ra được một. Khi đến phi trường Dulles, Tân gọi cho Lan đến đón, thì Lan đã chờ đấy từ lâu rồi. Thủ đô vào cuối xuân, nhưng trời còn ẩm đậm, mây phủ tối tăm, gió lạnh heo hắt, không như những ngày nóng bức của Singapore mà Tân, cả ngày mồ hôi cứ nhòai nhòai ra làm Tân nhớ Sài Gòn quá sức.

Tân biết vì giờ giấc thay đổi cũng khó ngủ cho được, cho nên Tân cố rủ Lan đi ăn và đi nghe nhạc cho chóng hết đêm, vì Tân cũng không muốn suy nghĩ gì cho thêm mệt trí. Tân muốn ngày mai thứ hai trở lại làm việc, cũng sẽ như những ngày khác, cố quên đi một chuyến đi thất bại của kíp chuyên viên Quỹ TTQT vừa qua. Tân cũng bán khoản không ít trước khi đi, rằng chàng có phải nên cố hết sức để cho hội nghị thành công, nghĩa là sẽ giúp cho nền kinh tế Việt cộng sẽ có thêm hàng trăm triệu Mỹ kim mỗi năm, hay là chỉ đi cho có lệ và lại mong muốn rằng dự án sẽ phải chìm đắm lấy vì Quỹ cũng đâu có thích giúp cho bọn cộng sản làm chi. Nay sự thất bại lại tới từ bọn cộng sản, Tân nghĩ âu cũng là cái số kiếp ăn mày của bọn ngu xuẩn này, nhưng cái đau khổ là nó đã kéo theo sự đau khổ triền miên của năm mươi triệu dân Việt vô tội khác.

Tân biết rằng tất cả những bạn bè tại Quỹ có thiện chí với việc giúp đỡ cho dân Việt Nam đều sẽ hỏi han Tân ráo riết khi chàng vào sở, và Tân nhất định sẽ chẳng nói năng chi cả, chỉ muốn nói rằng “chuyện gì sẽ tới thì phải tới”, mình có muốn can hay muốn giúp cũng không chắc sẽ làm được.

Và mữa mai thay Tân nhớ Sài Gòn mà lại phải ghé thăm Sai Kung và Tân thêm phố Công Lý, phố Hiền Vương mà lại phải ăn tím xám, hắc cảo, của mấy anh chệt ở Kowloon này. Và Tân không khỏi không buồn tiếc cho hết thầy bà con, bạn bè, và hết thầy dân

Việt ta, không biết sẽ còn đói khổ bao lâu nữa, nếu bọn đầu sỏ bán nước, hại dân kia, còn tồn tại ở Hà Nội rách nát, lầm than này.

NAM CÁT
Hong Kong, Xuân 1986

*LTS. Viết theo tài liệu
thu thập được tại Singapore.*

